FAO
CERTIFICATION AND TESTING

GIẤY CHỨNG NHẬN
CERTIFICATE

Chứng nhận cho/ *Certificate for:*

HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP XÃ HÀ BẮC

Địa chỉ/ *Address:*
Thôn Trạng Sơn, xã Hà Bắc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá
Trang Son hamlet, Ha Bac commune, Ha Trung district, Thanh Hoa province

Địa điểm sản xuất/ *Address of product:*
Thôn Đà Sơn, xã Hà Bắc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá
Da Son hamlet, Ha Bac commune, Ha Trung district, Thanh Hoa province

Sản phẩm/ *Product:* **Lúa/** *Rice*

Diện tích sản xuất/ *Acreage:* **8,07101 ha**

Số hộ dân/ *Number of farmers:* **51 hộ/** *51 farmers* **(Phụ lục kèm theo/** *Attached appendix)*

Sản lượng dự kiến/ *Expected quantity:* **100 tấn/năm/** *100 tons/year*

CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP QUY TRÌNH THỰC HÀNH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TỐT CHO LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT THEO TCVN 11892-1:2017

VietGAP

Certification in accordance with Vietnamese Good Agricultural Practices, TCVN 11892-1:2017

ĐƯỢC SỬ DỤNG DẤU CHỨNG NHẬN
Use the certificate mark:

VIETGAP FAO No.: FAO-VG-TT-38-23-02

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR

M.S.D.N: 0314612124 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ KIỂM NGHIỆM FAO - Q. CÁI RĂNG - TP. CẦN THƠ

Trần Như Ý

Mã số CN/ *Certification code* : **FAO-VG-TT-38-23-02**
Ngày cấp/ *Issue date* : **25/05/2023**
Hiệu lực đến/ *Expiry date* : **24/05/2026**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ KIỂM NGHIỆM FAO
(FAO CERTIFICATION AND TESTING JOINT STOCK COMPANY)

Trụ sở chính/*Address:*
E4 - 2, Lê Văn Tưởng, KDC 586, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
E4-2, Le Van Tuong, Residential area 586, Phu Thu ward, Cai Rang district, Can Tho City

Website:
http://fao.com.vn

Điện thoại/*Phone:*
0969 444 096

FAO
CERTIFICATION AND TESTING

PHỤ LỤC/ *APPENDIX*

(Ban hành kèm theo giấy chứng nhận mã số: FAO-VG-TT-38-23-02 cấp ngày 25/05/2023
Issued together with the certificate of code: FAO-VG-TT-38-23-02 issued on 25/05/2023)

Stt	Họ và tên	Địa điểm sản xuất	Diện tích (ha)
1	Dương Văn Hễ	Thôn Đà Sơn, xã Hà Bắc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá	0,04634
2	Dương Văn Minh		0,04433
3	Dương Văn Nam		0,41987
4	Tống Duy Hưng		0,12013
5	Dương Văn Đình		0,15795
6	Mai Văn Đệ		0,08641
7	Vũ Đăng Luân		0,29849
8	Tống Duy Cảnh		0,17756
9	Trần Văn Lệ		0,14045
10	Vũ Văn Dục		0,22488
11	Tống Thị Thìn		0,15377
12	Tống Duy Ưng		0,08948
13	Phạm Văn Đáp		0,23936
14	Nguyễn Văn Khuyên		0,11661

Trụ sở chính/Address:
E4 - 2, Lê Văn Tưởng, KDC 586, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
E4-2, Le Van Tuong, Residential area 586, Phu Thu ward,
Cai Rang district, Can Tho City

Website:
http://fao.com.vn

Điện thoại/Phone:
0969 444 096

FAO
CERTIFICATION AND TESTING

Stt	Họ và tên	Địa điểm sản xuất	Diện tích (ha)
15	Tống Duy Thành	Thôn Đà Sơn, xã Hà Bắc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá	0,20314
16	Phạm Văn Nhàng		0,09967
17	Tống Văn Kiên		0,04820
18	Tống Văn Chung		0,09788
19	Nguyễn Văn Thanh		0,15013
20	Tống Duy Ấp		0,18375
21	Tống Duy Ngữ		0,09460
22	Vũ Văn Nhưng		0,31199
23	Tống Duy Quế		0,14221
24	Tống Duy Cao		0,19295
25	Đỗ Văn Long		0,16900
26	Tống Đức Thức	Thôn Đà Sơn, xã Hà Bắc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá	0,18956
27	Mai Thị Kiều		0,14012
28	Tống Quốc Trụ		0,10676
29	Tống Duy Vĩnh		0,24403
30	Tống Đức Thắng		0,20482

Trụ sở chính/Address:
E4 - 2, Lê Văn Tưởng, KDC 586, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
E4-2, Le Van Tuong, Residential area 586, Phu Thu ward,
Cai Rang district, Can Tho City

Website:
http://fao.com.vn

Điện thoại/Phone:
0969 444 096

FAO
CERTIFICATION AND TESTING

Stt	Họ và tên	Địa điểm sản xuất	Diện tích (ha)
31	Dương Văn Lực	Thôn Đà Sơn, xã Hà Bắc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá	0,17877
32	Phạm Văn Xê		0,18154
33	Phạm Văn Đoàn		0,22303
34	Vũ Văn Kiên		0,17069
35	Tống Duy Tế		0,37178
36	Tống Văn Cư		0,25914
37	Đỗ Văn Trịnh		0,20674
38	Dương Văn Chinh		0,15219
39	Tống Đức Cảnh		0,17082
40	Tống Văn Vui		0,09992
41	Tống Thị Thuỷ		0,04965
42	Tống Duy Dũng		0,04942
43	Tống Văn Lục		0,05000
44	Dương Thị Đăng		0,05166
45	Tống Văn Cảnh		0,05000
46	Lê Thị Phẩm		0,22998

Trụ sở chính/Address:
E4 - 2, Lê Văn Tưởng, KDC 586, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
E4-2, Le Van Tuong, Residential area 586, Phu Thu ward,
Cai Rang district, Can Tho City

Website:
http://fao.com.vn

Điện thoại/Phone:
0969 444 096

FAO
CERTIFICATION AND TESTING

Stt	Họ và tên	Địa điểm sản xuất	Diện tích (ha)
47	Tống Văn Lục	Thôn Đà Sơn, xã Hà Bắc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá	0,20908
48	Hoàng Văn Tùng		0,11964
49	Dương Thanh Hương		0,11856
50	Tống Văn Đanh		0,16921
51	Phạm Thị Giảng		0,06475
Tổng: 8,07101 ha			

Trụ sở chính/Address:
E4 - 2, Lê Văn Tưởng, KDC 586, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
E4-2, Le Van Tuong, Residential area 586, Phu Thu ward,
Cai Rang district, Can Tho City

Website:
http://fao.com.vn

Điện thoại/Phone:
0969 444 096

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ KIỂM NGHIỆM FAO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 512-23/QĐCN-TT-FAO	*Cần Thơ, ngày 25 tháng 05 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
V/v: Cấp giấy chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn/quy chuẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ KIỂM NGHIỆM FAO

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận số 2708/TĐC – HCHQ ngày 22 tháng 09 năm 2022 của Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng;

Căn cứ yêu cầu của Tiêu chuẩn TCVN 11892-1:2017;

Căn cứ nhu cầu của Hợp Tác Xã Dịch Vụ Nông Nghiệp Xã Hà Bắc về việc đánh giá chứng nhận sản phẩm "Lúa" phù hợp quy trình sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) cho lĩnh vực trồng trọt theo tiêu chuẩn TCVN 11892-1:2017;

Căn cứ hồ sơ đánh giá chứng nhận sản phẩm "Lúa" ngày 03-06/05/2023 và báo cáo thẩm xét hồ sơ chứng nhận ngày 24/05/2023;

Xét đề nghị của Phòng Quản lý chất lượng về việc đánh giá chứng nhận sản phẩm "Lúa" của Hợp Tác Xã Dịch Vụ Nông Nghiệp Xã Hà Bắc.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp giấy Chứng nhận cho sản phẩm "Lúa" đã được đánh giá theo tiêu chuẩn TCVN 11892-1:2017 phù hợp với quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) đối với lĩnh vực trồng trọt của:

- Tên cơ sở: **HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP XÃ HÀ BẮC;**
- Địa chỉ: **Thôn Trạng Sơn, xã Hà Bắc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá;**
- Địa điểm sản xuất: **Thôn Đà Sơn, xã Hà Bắc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá;**
- Tên sản phẩm được chứng nhận: **Lúa;**
- Diện tích sản xuất: **8,07101 ha;**
- Số hộ dân: **51 hộ (Phụ lục kèm theo);**
- Sản lượng dự kiến: **100 tấn/năm;**
- Phương thức đánh giá: **Phương thức 6 – Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012;**

- Mã số chứng nhận: **FAO-VG-TT-38-23-02;**

- Thời hạn chứng nhận: **Từ ngày 25/05/2023 đến ngày 24/05/2026.**

Điều 2. Cơ sở có trách nhiệm:

1. Tuân thủ đầy đủ các quy định tại tiêu chuẩn TCVN 11892-1:2017 và các quy định khác của pháp luật có liên quan, chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm.

2. Chịu sự kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất của Công ty cổ phần chứng nhận và kiểm nghiệm FAO và các cơ quan chức năng theo các quy định hiện hành.

3. Được phép sử dụng giấy chứng nhận và dấu chứng nhận trên sản phẩm theo thỏa thuận chứng nhận đã ký với Công ty cổ phần chứng nhận và kiểm nghiệm FAO trong thời gian hiệu lực của giấy chứng nhận.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Phòng Quản lý chất lượng, các tổ chức, cá nhân liên quan và Hợp Tác Xã Dịch Vụ Nông Nghiệp Xã Hà Bắc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu : Hồ sơ P.QLCL.

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0314612472 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ KIỂM NGHIỆM FAO
Q. CÁI RĂNG - TP. CẦN THƠ

Trần Như Ý